Tiếng Việt

**Luyện tập về danh từ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**:

**1. Năng lực đặc thù.**

- Củng cố khái niệm danh từ, cách xác định danh từ.

- Rèn kỹ năng nhận biết danh từ trong câu, sắp xếp được các từ ngữ vào các nhóm thích hợp, đặt câu với danh từ.

- Phát triển năng lực văn học:

+ Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Lịch sự khi giao tiếp, sử dụng danh từ phù hợp với tình huống giao tiếp.

- Giáo dục HS tình yêu TV, có ý thức giữ gìn sự trong sáng của TV qua dùng từ, đặt câu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC** :

**-** GV : GA ĐT, ti vi, máy tính, Bảng phụ ( Bài 1 + 2)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC** :

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Khởi động:** |  |
| - GV yêu cầu HS hỏi đáp theo nhóm bàn để thực hiện các yêu cầu sau:  +Thế nào là danh từ? Lấy VD về từng loại.  + Hãy đặt câu với 1 danh từ. | - HS hỏi – đáp thực hiện yêu cầu |
| * Gọi 1 số nhóm trình bày trước lớp | - 2-3 nhóm trình bày  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung |
| - GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương nhóm trình bày tốt. |  |
| => GV chốt*:* *Danh từ là những từ chỉ sự vật (người, vật, con vật, thời gian, hiện tượng tự nhiên, …).*  *+ GV mở rộng thêm về cách xác định danh từ :*  - DT có khả năng kết hợp với các từ chỉ số lượng như : ***mọi, một, hai, ba***, ***những, các***,... ở phía trước (những ***tình cảm***, những ***lúc***, những ***nỗi đau***,...)  - DT kết hợp được với các từ chỉ định: *này, kia, ấy, nọ ,đó*,... ở phía sau  ( ***hôm*** ấy, ***trận đấu*** này, ***…***)  - DT có khả năng tạo câu hỏi với từ nghi vấn ***“ nào***” đi sau ( ***lợi ích*** nào ? ***chỗ*** nào? ***khi*** nào?...) | |
| **B. Luyện tập** |  |
| **Bài 1**: (BP): Đánh dấu ( x) vào từ là danh từ trong dãy từ sau:  bác sĩ nhân dân hi vọng  bàn ghế mơ ước sóng thần  mong muốn tự hào gió mùa | |
| **-**  GV gọi HS đọc YC của bài tập. | - 1-2 HS đọc bài tập. Cả lớp đọc thầm. |
| **+**  Bài tập yêu cầu gì? | + HS nêu yêu cầu |
| **-** GV yêu cầu HS làm việc cá nhân. | - HS làm bài |
| - GV mời HS trình bày kết quả. | - Vài HS báo cáo kết quả, HS khác nhận xét bổ sung. |
| - GV chốt đáp án: bác sĩ, nhân dân, bàn ghế, sóng thần, gió mùa. | - HS lắng nghe và chữa bài. |
| => Củng cố về danh từ | |
| **Bài 2:** Gạch dưới các danh từ trong đoạn văn sau :  Mùa xuân/ đã /đến/. Những / buổi chiều / hửng / ấm/, từng/ đàn/ chim én/ từ/ dãy/ núi/ đằng xa/ bay/ tới/, lượn vòng/ trên/ những /bến đò/ đuổi nhau/ xập xè/quanh/ những/ mái nhà/. | |
| **-**  GV cho HS đọc YC của bài tập. | - 1-2 HS đọc bài tập. Cả lớp đọc thầm. |
| **+**  Bài tập yêu cầu gì? | + Gạch dưới các danh từ trong đoạn văn |
| **-** GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi. | - HS thảo luận nhóm đôi. |
| - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - GV chốt lời giải đúng: mùa xuân, buổi chiều, đàn, chim én, dãy, núi, bến đò, mái nhà | - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả, nhóm khác nhận xét bổ sung.  ……… |
| - GV nhận xét, tuyên dương. |  |
| *=> Củng cố cách xác định danh từ trong câu văn, đoạn văn*  **Bài 3** : Gạch dưới chỗ sai trong các câu sau rồi viết lại cho đúng:  a) Bạn Vân đang nấu cơm nước.  b) Bác nông dân đang cày ruộng nương.  c) Mẹ cháu vừa đi chợ búa.  d) Em có một người bạn bè rất thân. | |
| **-**  GV cho HS đọc YC của bài tập. | - 1-2 HS đọc bài tập; cả lớp đọc thầm. |
| **+**  Bài tập yêu cầu gì? | + Gạch dưới chỗ sai trong các câu rồi viết lại cho đúng |
| **-** GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi. | - HS thảo luận nhóm đôi. |
| - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - GV chốt câu đúng.  - Giảng cho HS hiểu từ  *cơm nước, ruộng nương, bạn bè, chợ búa* đều có nghĩa khái quát, không kết hợp được với động từ mang nghĩa cụ thể hoặc với từ chỉ số ít ở trước. | - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả, nhóm khác nhận xét bổ sung.  a) Bạn Vân đang nấu cơm.  b) Bác nông dân đang cày ruộng.  c) Mẹ cháu vừa đi chợ.  d) Em có một người bạn rất thân. |
| => Củng cố cách dùng danh từ để đặt câu cho đúng. | |
| **C. Vận dụng:** | |
| **Bài 4:** Viết đoạn văn ngắn giới thiệu về gia đình em. Chỉ ra danh từ mà em đã sử dụng. | |
| - Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở. | - HS đọc và xác định yêu cầu.  - HS làm bài cá nhân vào vở. |
| - Gọi HS đọc đoạn văn của mình. | -1 vài em đọc bài viết, nêu các danh từ trong đoạn văn. |
| - Hướng dẫn nhận xét và góp ý cho HS. | - HS nhận xét. |
| - GV nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe. |

Điều chỉnh – Bổ sung:

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_